

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 15-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - C toạ phiên toà: bà **Hoàng Thị Thùy Linh** – Thẩm phán sơ cấp
Các Hội thẩm nhân dân: bà **Nguyễn Thanh Hương** và ông **Hoàng Bá Viên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Đặng Thành Đạt**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình
tham gia phiên tòa:** bà **Trần Ngọc Mai** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 25/10/2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1980;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nơi cư trú: Xóm Tân Phú, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12.

Họ tên bố: Phạm Văn T, sinh năm: 1942.

Họ tên mẹ đẻ: Quách Thị T, sinh năm: 1952 (đã chết)

Họ tên mẹ kế: Lê Thị C, sinh năm: 1956.

Vợ, con: Chưa có.

Gia đình có 06 (sáu) anh chị em, trong đó có 03 em cùng cha mẹ đẻ và 02 em cùng cha khác mẹ, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 27/12/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử tù có thời hạn 6 năm về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ” theo bản án số 78/2011/HSST. Ngày 31/08/2015 đã được được đặc xá chấp hành xong án phạt tù (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/07/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

***Những người tham gia tố tụng:**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị T Thị T, sinh năm: 1984 (Có mặt);

Nơi cư trú: Xóm Ngay, xã Mỹ Hòa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 10/7/2023, Phạm Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ, đen BKS 28H1- 209.00 của chị T Thị T và điều khiển xe mô tô đi từ khu 5, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong đi đến khu vực dốc Quy Hậu thuộc huyện Tân Lạc. Tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết mặc áo nâu dài, trùm kín người, đeo khẩu trang. Qua trao đổi T mua của người này 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có ma túy với giá 200.000đ. T biết bên trong gói giấy là ma túy nên không mở ra xem. Có ma túy, T đút vào túi áo trên phía trước bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô quay lại hướng thị trấn Cao Phong tìm địa điểm sử dụng. T điều khiển xe mô tô rẽ vào xóm Hải Phong, xã Bắc Phong, đến khu vực vườn cam xóm Hải Phong thì bị Tổ công tác công an huyện Cao Phong và Công an xã Bắc Phong yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện ở trong túi áo trên phía trước bên phải của T đang mặc có đựng 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu hồng một mặt có dập chữ cái “WY”. Phạm Văn T đã khai nhận đó là ma túy hồng phiên mua về để sử dụng cho bản thân. Sau đó tổ công tác đã đưa T cùng toàn bộ tang vật có liên quan và số ma túy về trụ sở Công an xã Bắc Phong và mời các thành phần tham gia, T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn T.

Tại Kết luận giám định số: 310/KL-KTHS ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Kết luận: “01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu hồng một mặt có dập chữ cái “WY” gửi giám định có tổng khối lượng là: 0,19g (không thấy mười chín gram) là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSCP ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình truy tố Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; thừa nhận hành vi giống như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249. Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 đến 18 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về

xử lý vật chứng đề nghị tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định; Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng của Nhà nước để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa ngày 09/11/2023, kiểm sát viên vắng mặt, hội đồng xét xử¹ thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa theo Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HPT-QĐ ngày 09/11/2023. Ngày 15/11/2023 Bị cáo đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt; Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận HĐXX quyết định hoãn phiên tòa theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HPT-QĐ ngày 15/11/2023. Phiên tòa mở lại vào ngày 15/12/2023.

[2] Về hành vi, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Phạm Văn T thừa nhận ngày 10/7/2023 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gram (*Không thấy mười chín gram*) ma túy loại Methamphetamine bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật tại xóm Hải Phong, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy là phạm pháp nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý chất gây nghiện của nhà nước, gây mất trật tự trị an và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm (c) khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số/23/CT-VKSCP ngày 16/10/2023 là có căn cứ.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Ngày 27/12/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 6 năm về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ” (Đã được xóa án tích).

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm (s) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]: Về áp dụng hình phạt:

Hình phạt chính: Đối với hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc, và cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) là có căn cứ pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu sơn đỏ, đen BKS 28H1- 209.00, Cơ quan công an đã trả lại cho C sở hữu chị T Thị T, chị T không có ý kiến yêu cầu gì nên Tòa không đề cập xử lý.

Đối với số ma túy đã thu giữ, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331 và điều 333 của BLTTHS.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho T, do T không nhận diện được, không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được. Hội đồng xét xử không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm (c) khoản 1 Điều 249; điểm (s) khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 BLHS;

Tuyên bố: Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Phạm Văn T **16 (Mười sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 10/7/2023.

2. Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định, đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ Phạm Văn T, sinh năm 1980 có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 10/7/2023 tại xóm Hải Phong, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình” hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao

Phong, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/10/2023.

3. Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: buộc Phạm Văn T phải nộp 200.000Đ án phí HSST.

4. Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật TTHS;

Tuyên: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- Công an huyện Cao Phong;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Người bị kết án; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - C TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thùy Linh